

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5683** /UBND-TH  
V/v điều chuyển nội bộ và  
bổ sung, cắt giảm kế hoạch  
đầu tư công nguồn vốn  
nước ngoài năm 2017

Quảng Ngãi, ngày **15** tháng 9 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
<b>CV</b>	Số:..... <b>2375</b> .....
<b>ĐẾN</b>	Ngày: <b>15</b> / <b>9</b> / <b>17</b>
	Chuyên:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư



Thực hiện Công văn số 7380/BKHĐT-KTĐN ngày 08/9/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn điều chuyển nội bộ và bổ sung, cắt giảm vốn kế hoạch đầu tư công nguồn vốn nước ngoài năm 2017; sau khi rà soát, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

**1. Về tình hình giải ngân vốn ODA 8 tháng đầu năm 2017**

Trong năm 2017, có 15 dự án/tiểu dự án (TDA) ODA triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó dự án Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi đã kết thúc đầu tư từ nguồn vốn ODA (chỉ sử dụng vốn đối ứng). Trong 14 dự án còn lại, chia ra:

- 01 dự án do Tỉnh làm chủ quản là dự án Giảm nghèo khu vực Tây nguyên. Kế hoạch vốn năm 2017 được giao 88,593 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 31/8/2017 là 74,231 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 83,7%.

- 10 dự án Ô do Bộ ngành làm chủ quản: Tính đến thời điểm hiện tại, có 04 dự án được giao kế hoạch vốn là 54,032 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 31/8/2017 là 30,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 56,4%.

- 03 dự án thuộc Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước): Kế hoạch vốn được giao là 36 tỷ đồng, tính đến ngày 31/8/2017 chưa giải ngân. Lý do là các dự án này vừa được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao vốn ngày 29/8/2017 tại Quyết định số 1179/QĐ-BKHĐT.

*(Chi tiết có Biểu số I kèm theo)*

**2. Về điều chuyển nội bộ kế hoạch vốn ODA năm 2017**

Đối với 04 dự án Ô do Bộ, ngành làm chủ quản đã được giao vốn năm 2017, đề nghị điều chỉnh, cụ thể là:

- Điều chỉnh tăng: 5,77 tỷ đồng cho Tiểu dự án (TDA) Hợp phần 3 "Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" thuộc dự án Quản lý thiên tai (WB5).

- Điều chỉnh giảm: 5,77 tỷ đồng từ 02 TDA:

+ TDA Đập Đức Lợi thuộc dự án Quản lý thiên tai (WB5): giảm 770 triệu đồng.

+ TDA Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á (giai đoạn II) thuộc dự án Quản lý thiên tai (WB5): giảm 05 tỷ đồng.

*(Chi tiết có Biểu số II kèm theo)*

### **3. Về bổ sung vốn ODA năm 2017**

Dự án Giảm nghèo khu vực Tây nguyên - tỉnh Quảng Ngãi có tổng mức đầu tư 337,818 tỷ đồng, trong đó vốn ODA 319,341 tỷ đồng, thực hiện từ năm 2014-2018.

- Kế hoạch trung hạn đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao 209,196 tỷ đồng tại Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017.

- Kế hoạch vốn năm 2017 được giao 88,593 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 31/8/2017 là 74,231 tỷ đồng, đạt 83,7% kế hoạch, đủ điều kiện để bổ sung vốn ODA.

Dự kiến đến ngày 15/10/2017, Dự án sẽ giải ngân hết số vốn đã bố trí và đến ngày 31/12/2017, khối lượng thực hiện sẽ vượt kế hoạch 20 tỷ đồng. Do vậy, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung 20 tỷ đồng cho Dự án.

*(Chi tiết có Biểu số III kèm theo)*

### **4. Về đề nghị giao kế hoạch vốn ODA cho dự án Ô**

Ngoài 04 dự án Ô đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao kế hoạch năm 2017, tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Bộ, ngành chủ quản quan tâm, giao kế hoạch vốn năm 2017 để Chủ dự án có cơ sở triển khai thực hiện đầu tư dự án theo tiến độ dự án. Cụ thể số vốn đề nghị bố trí là 67 tỷ đồng, trong đó:

- TDA Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn hồ chứa nước Đập Làng thuộc dự án WB8: 08 tỷ đồng.

- TDA Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn 1) thuộc Dự án WB8: 14 tỷ đồng.

- Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi: 15 tỷ đồng.

- Hỗ trợ đầu tư khu xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung tỉnh Quảng Ngãi: 30 tỷ đồng.

### **5. Về cắt giảm**

Năm 2017, tỉnh Quảng Ngãi có 01 dự án được giao kế hoạch vốn ODA 88,593 tỷ đồng, đến thời điểm này Dự án triển khai đạt tiến độ tốt, do vậy, Tỉnh không đề xuất cắt giảm vốn.

## 6. Kiến nghị

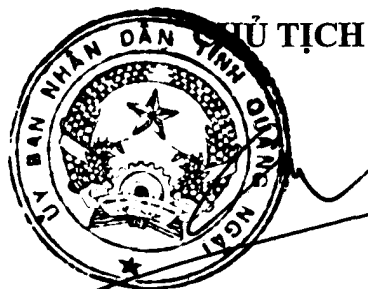
- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quan tâm, bổ sung kế hoạch vốn ODA 20 tỷ đồng cho Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên - tỉnh Quảng Ngãi.

- Đề nghị các Bộ chủ quản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo) xem xét điều chuyển nội bộ và giao Kế hoạch vốn ODA cho các dự án Ô tại tỉnh để các Dự án triển khai theo đúng tiến độ.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo ./.

### Nơi nhận:

- Như trên (02 bản);
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào tạo, Y tế;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CB-TH;
- Lưu:VT, TH (Vũ 363).



**Trần Ngọc Căng**

**BIỂU MẪU I**  
**TÌNH HÌNH THU NHẬP VÀ CHI TRẢ VỐN NƯỚC NGOÀI CẤP PHÁT TỪ NSTW NĂM 2017**  
 (Kèm theo Công văn số 179/UBND-TH ngày 15/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



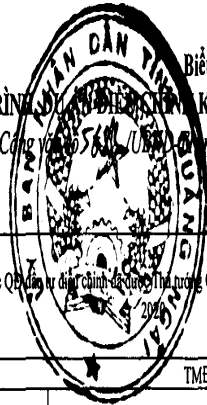
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc hiệp định	Số quyết định								Lũy kế vốn nước ngoài đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2017	Kế hoạch vốn nước ngoài đã giao năm 2016	Kế hoạch vốn nước ngoài trung hạn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch vốn nước ngoài đã giao năm 2017	Giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017 tính đến hết ngày 31/08/2017	Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017 tính đến hết ngày 31/01/2018	Ghi chú	
						Số quyết định															Tinh bảng ngoại tệ
						Quyết định của các cơ quan			Quyết định của UBND		Quyết định của UBND										
						Số quyết định	Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Vay lại								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
<b>TỔNG SỐ</b>							1.874.488	353.861	62.193	-	1.520.627	1.476.976	43.651	396.117	187.861	583.702	178.625	104.961	265.625		
<b>A</b>	<b>DỰ ÁN DO TỈNH LÀM CHỦ QUẢN</b>						467.925	62.322	9.439	-	405.603	405.603	-	152.574	92.000	246.896	88.593	74.231	108.593		
<b>b</b>	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2017						130.107	43.845	200		86.262	86.262	-	83.544	37.700	37.700	-	-	-		
(1)	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam-Hàn Quốc	2008-2016	Hàn Quốc	28/3/2008	31/12/2016	2031/QĐ-UBND ngày 14/9/2007; 963/QĐ-UBND	130.107	43.845	200	4,8 triệu USD	86.262	86.262	-	83.544	37.700	37.700	-	-	-		
<b>c</b>	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017						337.818	18.477	9.239		319.341	319.341	-	69.030	54.300	209.196	88.593	74.231	108.593		
(2)	Giám nghèo Khu vực Tây Nguyên - tỉnh Quảng Ngãi	2014-2018	WB	24/4/2014	31/12/2019	1534/QĐ-UBND ngày 23/10/2013	337.818	18.477	9.239	15,206 triệu USD	319.341	319.341	-	69.030	54.300	209.196	88.593	74.231	108.593		
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN Ô ĐO BỘ, NGÀNH LÀM CHỦ QUẢN</b>						1.030.784	184.792	52.754	-	845.992	802.341	43.651	172.103	67.604	243.774	54.032	30.730	121.032		
<b>a</b>	Dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2016						66.619	14.452	7.226		52.167	52.167	-	38.671	2.500	-	1.000	230	230		
(1)	TDA Đập Đức Lợi thuộc dự án WB5	2013-2016	WB	30/3/2012	2017	2113/QĐ-UBND ngày 30/12/2013; 2039/QĐ-UBND	66.619	14.452	7.226	2,43 triệu USD	52.167	52.167	-	38.671	2.500	-	1.000	230	230		
<b>b</b>	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2017						29.139	8.641	-		20.498	15.374	5.124	-	-	12.000	-	-	8.000		
(2)	TDA Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn hồ chứa nước Đập Làng thuộc dự án WB8	2016-2017	WB	08/4/2016	2022	546/QĐ-UBND ngày 04/4/2016	29.139	8.641	-	0,9 triệu USD	20.498	15.374	5.124	-	-	12.000	-	-	8.000		
<b>c</b>	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017						663.292	133.035	45.528	-	530.257	530.257	-	133.432	65.104	99.097	53.032	30.500	98.802		

TT	Danh mục công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc hiệp định	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH trung hạn giai đoạn 2016-2020										Lũy kế vốn nước ngoài đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2017	Kế hoạch vốn nước ngoài đã giao năm 2016	Kế hoạch vốn nước ngoài trung hạn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch vốn nước ngoài đã giao năm 2017	Giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017 tính đến hết ngày 31/08/2017	Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017 tính đến hết ngày 31/01/2018	Ghi chú	
						Số quyết định	TMDT							Tỷ lệ %	Tỷ lệ %								Tỷ lệ %
							Trong đó:																
							Tổng số (tái các nguồn vốn)	Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)													
								Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt												
	Tổng số	Cấp phát từ NSTW		Tổng số	Cấp phát từ NSTW	Vay lại																	
(3)	Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ	2012-2021	JICA	30/3/2012	30/7/2021	1417/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 ; 2121/QĐ-UBND	289.600	42.756	21.378	11,22 triệu USD	246.844	246.844	-	123.232	53.891	-	28.032	25.000	28.032				
(4)	TDA Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á (giai đoạn II) thuộc dự án 2019 WBS	2014-2019	WB	30/3/2012	2019	2200/QĐ-UBND ngày 31/12/2013; 2037/QĐ-UBND ngày 17/12/2014	185.132	48.299	24.150	6,36 triệu USD	136.833	136.833	-	-	-	-	15.000	-	10.000				
(5)	TDA Hợp phần 3 "Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" thuộc dự án 2018 WBS	2014-2018	WB	30/3/2012	2018	2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2015	40.830	4.083	-	1,67 triệu USD	36.747	36.747	-	1.000	1.000	-	10.000	5.500	15.770				
(6)	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	2016-2017	WB	2011	2018	1967/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	29.199	4.593	-	1,09 triệu USD	24.606	24.606	-	9.200	9.200	-	24.606	-	15.000				
(7)	Hỗ trợ đầu tư khu xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung tỉnh Quảng Ngãi	2016-2018	WB	2011	2018		89.931	26.704	-	2,81 triệu USD	63.227	63.227	-	-	-	-	58.550	-	30.000				
(8)	Giáo dục trung học cơ sở khó khăn nhất (giai đoạn 2)	2015-2018	ADB	23/01/2015	2021	960/QĐ-UBND ngày 12/6/2015	28.600	6.600	-	01 triệu USD	22.000	22.000	-	-	1.013	15.941	-	-	-				
d	Các dự án khởi công mới năm 2017						164.470	10.361	-		154.109	115.582	38.527	-	-	-	128.000	-	-	14.000			
(9)	TDA Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn 1) thuộc Dự án WB8	2017-2019	WB	08/4/2016	2022	Chưa phê duyệt	164.470	10.361	-	7 triệu USD	154.109	115.582	38.527	-	-	-	128.000	-	-	14.000			
e	Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2018						107.264	18.303	-		88.961	88.961	-	-	-	-	4.677	-	-	-			
(10)	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi	2017-2022	WB	26/12/2016	2022	1236/QĐ-BTNMT ngày 30/5/2016	107.264	18.303	-	3,9 triệu USD	88.961	88.961	-	-	-	-	4.677	-	-	-			
C	CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH						375.779	106.747	-	-	269.032	269.032	-	71.440	28.257	93.032	36.000	-	-	36.000			
e	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017						205.979	56.947	-	-	149.032	149.032	-	71.440	28.257	93.032	36.000	-	-	36.000			



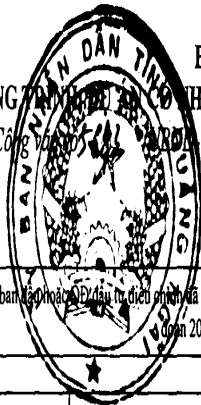
**Biểu mẫu II**  
**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, DỰ ÁN KẾ HOẠCH VỐN NƯỚC NGOÀI CẤP PHÁT TỪ NSTW NĂM 2017**  
 (Biểu mẫu kèm theo Công văn số 5630/UBND ngày 15/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc hiệp định	Số quyết định	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao KH trung hạn giai đoạn 2016										Lũy kế vốn nước ngoài đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2017	Kế hoạch vốn nước ngoài đã giao năm 2016	Kế hoạch vốn nước ngoài trung hạn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch vốn nước ngoài đã giao năm 2017	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017 của bộ ngành, địa phương		Kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
							TMDT																	
							Trong đó:																	
							Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)														
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Tinh bảng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt			Tổng số	Trong đó:									
Cấp phát từ NSTW	Vay lại	Cấp phát từ NSTW	Vay lại																					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22			
<b>TỔNG SỐ</b>							292.581	66.834	31.376	-	225.747	225.747	-	39.671	3.500	-	26.000	5.770	5.770	26.000				
<b>DỰ ÁN Ô ĐO BỘ, NGÀNH LÂM CHỦ QUẢN</b>							292.581	66.834	31.376	-	225.747	225.747	-	39.671	3.500	-	26.000	5.770	5.770	26.000				
(1)	Danh mục dự án điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nước ngoài						251.751	62.751	31.376	-	189.000	189.000	-	38.671	2.500	-	16.000	-	5.770	10.230				
a	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2016						66.619	14.452	7.226	-	52.167	52.167	-	38.671	2.500	-	1.000	-	770	230				
1	TDA Đập Đức Lợi thuộc dự án WB5	2013-2016	WB	30/3/2012	2017	2113/QĐ-UBND ngày 30/12/2013; 2039/QĐ-UBND ngày 17/12/2014	66.619	14.452	7.226	2,43 triệu USD	52.167	52.167	-	38.671	2.500	-	1.000	-	770	230				
c	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017						185.132	48.299	24.150	-	136.833	136.833	-	-	-	-	15.000	-	5.000	10.000				
2	TDA Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á (giai đoạn II) thuộc dự án WB5	2014-2019	WB	30/3/2012	2019	2200/QĐ-UBND ngày 31/12/2013; 2037/QĐ-UBND ngày 17/12/2014	185.132	48.299	24.150	6,36 triệu USD	136.833	136.833	-	-	-	-	15.000	-	5.000	10.000				
(2)	Danh mục dự án điều chỉnh tăng kế hoạch vốn nước ngoài						40.830	4.083	-	-	36.747	36.747	-	1.000	1.000	-	10.000	5.770	-	15.770				
c	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017						40.830	4.083	-	-	36.747	36.747	-	1.000	1.000	-	10.000	5.770	-	15.770				
3	TDA Hợp phần 3 "Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" thuộc dự án WB5	2014-2018	WB	30/3/2012	2018	2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2015	40.830	4.083	-	1,67 triệu USD	36.747	36.747	-	1.000	1.000	-	10.000	5.770	-	15.770				

TỈNH QUẢNG NGÃI



**Biểu mẫu III**  
**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN NHU CẦU BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NƯỚC NGOÀI NĂM 2017**  
 (Biểu mẫu kèm theo Công văn số 1534/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc hiệp định	QĐ đầu tư ban đầu và QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH trung hạn giai đoạn 2016-2020										Lũy kế vốn nước ngoài đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2017	Kế hoạch vốn nước ngoài đã giao năm 2016	Kế hoạch vốn nước ngoài trung hạn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch vốn nước ngoài đã giao năm 2017	Giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017 tính đến hết ngày 31/08/2017	Nhu cầu bổ sung vốn nước ngoài năm 2017 (đảm bảo cam kết giải ngân đến hết 31/1/2017)	Ghi chú	
						Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)													
								Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Tinh bảng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt			Tổng số	Cấp phát từ NSTW								Vay lại
											Trong đó:												
											Tổng số	Cấp phát từ NSTW	Vay lại										
<b>TỔNG SỐ</b>							337.818	18.477	9.239	-	319.341	319.341	-	69.030	54.300	209.196	88.593	74.231	20.000				
c	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017						337.818	18.477	9.239	-	319.341	319.341	-	69.030	54.300	209.196	88.593	74.231	20.000				
	Dự án nhóm B						337.818	18.477	9.239	-	319.341	319.341	-	69.030	54.300	209.196	88.593	74.231	20.000				
1	Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên - tỉnh Quảng Ngãi.	2014-2018	WB	24/4/2104	31/12/2019	1534/QĐ-UBND ngày 23/10/2013	337.818	18.477	9.239	15,206 triệu USD	319.341	319.341	-	69.030	54.300	209.196	88.593	74.231	20.000				